TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 06-4-2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công Tụ**

2. Bà **Phạm Hải Yến**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Hạnh** - Thư ký TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hiền**- Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 04/2018/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1988

Đăng ký HKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên toà có mặt chị T, vắng mặt anh H không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Đào Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Đức H do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hoà Tận đến tháng 4/2014 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị đã bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn An Lộng 1, xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ. Nguyên nhân mâu Thuẫn do anh H ghen tuông và không chịu làm ăn để lo cuộc sống gia đình. Khi chị mang thai anh H không chăm sóc chị mà suốt ngày rượu chè chửi mắng chị. Đến tháng 9/2014 anh H tìm chị về, do được mọi người động viên và thương con nên chị quay về tiếp tục chung sống cùng anh H. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn không hoà hợp và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 8/2016 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Anh H vẫn thường lên nhà bố mẹ đẻ chị chửi mắng chị và gia đình. Nay chị thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh H được nữa nên xin ly hôn anh H.

Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 01/12/2014. Hiện nay con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị T xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T khai chị và anh H không có tài sản gì chung, không có khoản nợ chung nào. Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

- Bị đơn là anh Nguyễn Đức H đã được Toà án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như vắng mặt tại phiên toà. Tại bản tự khai, anh H đã trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị T đã khai. Sau khi kết hôn được khoảng hơn 01 tháng thì anh thấy chị T có dấu hiệu không chung thuỷ, không thật thà, không vun vén hạnh phúc gia đình dẫn tới hai vợ chồng xô xát cãi nhau và chị T đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị T ở xã Quỳnh Hoàng để ở. Chị T cũng nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ sau đó lại quay lại nhà anh nhưng thực tế chị T chủ yếu sống tại xã Quỳnh Hoàng, chị T chỉ về nhà anh thời gian ngắn trong ngày lại đi. Anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị T là do chị T ngoại tình, tính nết chị T ngang bướng, ăn nói thiếu suy nghĩ. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh để chị T quyết định vì lý do con còn nhỏ anh không muốn ly hôn. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị T.

Anh H khai anh và chị T có 01 con chung như chị T đã trình bày. Sau khi ly hôn, anh đồng ý để chị T nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của chị T.

Về tài sản: Anh và chị T không có tài sản gì chung, không có khoản nợ chung nào. Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: *Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do vậy Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật tại phiên toà của bị đơn.*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị T được ly hôn anh H; về quan hệ con chung xử giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà M; chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản không đặt ra giải quyết. Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Đức H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị T và anh Nguyễn Đức H xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, theo chị T khai vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 4/2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H ghen tuông và không chịu làm ăn mà suốt ngày rượu chè chửi mắng chị. Tháng 8/2016 chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Về phía anh H khai sau khi kết hôn được khoảng hơn 01 tháng thì anh thấy chị T có dấu hiệu không chung thuỷ, không thật thà, không vun vén hạnh phúc gia đình dẫn tới vợ chồng xô xát cãi nhau. Anh H xác định mâu thuẫn giữa anh và chị T là do chị T ngoại tình, tính nết ngang bướng, ăn nói thiếu suy nghĩ. Xét mâu thuẫn giữa chị T, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hiện nay con chung của chị T, anh H còn nhỏ và đang ở ổn định cùng chị T. Anh H cũng nhất trí để chị T nuôi dưỡng con chung theo yêu cầu của chị T. Cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị T và anh H đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 01/12/2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003514 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Phụ,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Quỳnh Phụ,
- UBND xã Q, H. Q,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng